

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Số: 136/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu x6, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu x6, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Diệu N và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N anh T thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày x0/12/2022.

Ly hôn, chị N anh T thoả thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc B. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị N anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn:** Chị Nguyễn Thị Diệu Ng tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0006095 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã T, T.P Việt Trì (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**